

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

THE EDUCATION OF TRADITIONAL CULTURE VALUES TO STUDENTS IN THE PRESENT CONTEX OF OUR COUNTRY

LÊ HỮU ÁI - TRẦN QUANG ÁNH

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên hiện nay là công việc khách quan và cần thiết. Sau khi khái quát những tính chất cơ bản của văn hóa truyền thống, tác giả bài báo xây dựng các biện pháp nhằm giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên, đó là: Giáo dục văn hóa phải đặt trong bối cảnh giáo dục toàn diện, xây dựng đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh và củng cố lòng tự hào dân tộc trong lĩnh vực văn hóa, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa.

ABSTRACT

The teaching of traditional culture values to student at the present time is an objective and necessary duty. After having generalizing the fundamental characteristics of the national traditional culture, the paper puts forward some measures for the education of tradition culture values to students, such as: to place the culture education in the framework of the comprehensive education plan; to build rich, wholesome intellectual life and consolidate the national pride in the culture sphere; and to take the initiative in the international cultural integration.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế, đã làm đảo lộn nhiều giá trị đã từng được xem là chuẩn mực trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, nhiều người không ý thức được rằng; các giá trị văn hóa của mỗi dân tộc đều có sức sống riêng, tạo nên bản sắc, tính đa dạng và sự khác biệt của chính dân tộc ấy, chính vì vậy mà người ta tiếp thu các tư tưởng văn hóa ngoại bang một cách ồ ạt, không có chọn lọc, không biết “gạn đục, khơi trong”. Hậu quả đương nhiên xét ở lĩnh vực văn hóa là dễ tạo ra thói quen quên lãng truyền thống, mất phương hướng trong thưởng thức, cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật, lối sống gấp gáp, không tình không nghĩa, không còn lý tưởng... Điều đó trái ngược với truyền thống văn hóa dân tộc. Thực tế cuộc sống đặt ra cho công tác giáo dục sinh viên hiện nay là ngoài yêu cầu trang bị kiến thức chuyên ngành đủ sức giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực của mình, cũng cần phải giáo dục những giá trị văn hóa truyền thống để cho họ có đủ bản lĩnh, vượt qua mọi thử thách để khỏi trở thành “bóng mờ sao chép” của người khác.

2. Văn hóa truyền thống và những đặc trưng cơ bản của văn hóa truyền thống

2.1. Trong nghiên cứu về văn hóa nhiều học giả cho rằng văn hóa (hiểu theo nghĩa rộng) nói chung bao gồm tất cả những *giá trị vật chất và tinh thần*. Theo nghĩa rộng nhất của nó, văn hóa bao gồm những sáng tạo phong phú về vật chất và tinh thần của con người trong quá trình cải tạo hiện thực khách quan. Những tri thức, các kết quả của hoạt động cải tạo xã hội và tự nhiên là thành phần của văn hóa. Văn hóa không tự hạn chế vào một số biểu hiện của đời sống tinh thần. Nó là toàn bộ cuộc sống; cả vật chất, tinh thần của từng cộng đồng người. Như vậy, có thể khẳng định rằng: *tất cả những gì không phải là thiên nhiên đều là văn hóa*.

Văn hóa tinh thần cũng được hiểu theo hai nghĩa cơ bản rộng và hẹp. Theo nghĩa rộng, văn hóa được hiểu là toàn bộ những giá trị, những hoạt động tinh thần của con người. Taylor cho rằng “Văn hóa hiểu theo nghĩa rộng nhất của nó là toàn bộ phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và những khả năng và tập quán khác mà con người có được với tư cách là một thành viên của xã hội”. Tiêu biểu cho cách hiểu này là A.K Vlêđốp: “Việc coi văn hóa tinh thần chỉ là tổng hợp những giá trị tinh thần là phiến diện. Văn hóa tinh thần như là sự hoạt động sáng tạo tích cực của con người, như là sự sản xuất cất giữ và sử dụng những giá trị tinh thần”.

Theo nghĩa hẹp, các tác giả cho rằng văn hóa tinh thần là những dấu ấn tinh thần, những giá trị tinh thần đặc thù của một quốc gia dân tộc nhằm phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Tiêu biểu cho cách hiểu này là khái niệm văn hóa của UNESCO được thừa nhận rộng rãi: Văn hóa là *“tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo của con người đã diễn ra trong quá khứ cũng như đang diễn ra trong hiện tại. Qua hàng thế kỷ các hoạt động sáng tạo ấy đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống thị hiếu thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc khẳng định bản sắc riêng của mình”* (2, tr.5).

Văn hóa là một hệ thống hữu cơ những giá trị vật chất và tinh thần do con người, loài người sáng tạo, tích lũy thông qua hoạt động thực tiễn trong suốt quá trình lịch sử của mình. Con người là sản phẩm cao nhất của tự nhiên và văn hóa là sản phẩm đặc sắc nhất của con người. Có thể nói văn hóa là sự hóa thân của đời sống, nó thấm vào mọi lĩnh vực hoạt động của con người, nó xuyên suốt cơ thể xã hội, nó biểu hiện trình độ người, trình độ xã hội, văn minh quốc gia, văn minh nhân loại.

2.2. Mỗi dân tộc dù ở trình độ văn minh cao hay thấp đều có những văn hóa truyền thống đặc trưng riêng của mình. Hệ thống giá trị đó chính là sự kết tinh tất cả những gì tốt đẹp nhất được chắt lọc qua nhiều thời đại lịch sử để tạo nên bản sắc riêng của một dân tộc. Giá trị văn hóa truyền thống đó được truyền lại cho thế hệ sau và trở thành một động lực nội sinh để phát triển đất nước.

Vậy, văn hóa truyền thống là gì? Theo giáo sư Trần Văn Giàu: “Giá trị truyền thống được hiểu là những cái tốt, bởi vì những cái tốt mới được gọi là giá trị. Thậm chí không phải bất cứ cái gì tốt đều được gọi là giá trị; mà phải là cái tốt cơ bản, phổ biến, có nhiều tác dụng tích cực cho đạo đức, cho sự hướng dẫn nhận định, đánh giá và dẫn

dắt hành động của một dân tộc thì mới mang đầy đủ ý nghĩa của khái niệm “giá trị truyền thống”. GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm cho rằng: “Truyền thống văn hóa là những giá trị tương đối ổn định (những kinh nghiệm tập thể) thể hiện dưới những khuôn mẫu xã hội được tích lũy và tái tạo trong cộng đồng người qua không gian và được cố định hóa dưới dạng những phong tục tập quán, nghi lễ, luật pháp, dư luận...” (3, tr.26).

Một khái niệm khác: “Nền văn hóa được truyền lại được gọi là truyền thống văn hóa. Như vậy, nó phản ánh được những thành tựu của con người, tích tập được trong quá trình tìm hiểu, thực hiện và truyền bá ý nghĩa sâu lắng nhất của cuộc sống. Đó chính là truyền thống theo nghĩa hài hòa của nó như là một hiện thân của trí tuệ” (4, tr.19).

Theo TS. Tần Nguyên Việt thì: “Theo đó, có thể coi truyền thống là một bộ phận tương đối ổn định của ý thức xã hội, được lặp đi lặp lại trong suốt tiến trình hình thành và phát triển của các nền văn hóa tinh thần và vật chất, là một giá trị nhất định đối với từng nhóm người, từng giai cấp, cộng đồng và xã hội nói chung” (4, tr.113).

Như vậy, có thể khái quát văn hóa truyền thống có những tính chất cơ bản sau đây:

2.2.1. *Thứ nhất, tính giá trị.* Cũng như văn hóa nói chung, văn hóa truyền thống mang tính giá trị. Văn hóa truyền thống trở thành một bộ phận thiết yếu của cuộc sống và góp phần phát triển cuộc sống. Văn hóa truyền thống mang tính giá trị bởi vì nó là chuẩn mực, là thước đo cho hành vi đạo đức, cho những quan hệ ứng xử giữa người và người trong một cộng đồng, một giai cấp, một quốc gia, một dân tộc nhất định. Giá trị văn hóa truyền thống của một dân tộc là những nguyên lý đạo đức lớn mà con người trong một nước thuộc các thời đại, các giai đoạn lịch sử đều dựa vào để phân biệt phải trái, đúng, sai để định hướng cho các hoạt động vì mục đích xây dựng cuộc sống tự do và tiến bộ của dân tộc đó.

2.2.2. *Thứ hai, tính lưu truyền.* Văn hóa ra đời, phát triển trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Những giá trị của nó được chuyển giao tiếp nối, qua nhiều thế hệ và giá trị văn hóa truyền thống đó được giữ gìn phát huy lên một tầm cao mới. Qua hàng nghìn năm lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam như chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn, ý thức cộng đồng được lưu truyền phát triển tạo thành một hệ giá trị mới của dân tộc Việt Nam.

2.2.3. *Thứ ba, tính ổn định.* Những giá trị của văn hóa truyền thống được gạn lọc, khẳng định qua nhiều thế hệ, nó trở thành cái chân, cái thiện, cái mỹ được lịch sử thừa nhận. Nó là một trong những hệ giá trị của văn hóa dân tộc, một thành tố ổn định của ý thức xã hội. Văn hóa truyền thống trở thành những khuôn mẫu được cố định hóa dưới dạng nghệ thuật, phong tục tập quán, nghi lễ, dư luận xã hội, pháp luật...

Ở Việt Nam đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, truyền thống “lá lành đùm lá rách” trở thành những giá trị ổn định. Nó là những thước đo, khuôn mẫu đánh giá nhân cách con người, hành vi của mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

Như vậy, tính giá trị, tính ổn định và tính lưu truyền đã tạo nên dáng vẻ riêng của văn hóa truyền thống Việt Nam. Trong những cuộc đụng đầu lịch sử với những kẻ

thù hung bạo nhất, dân tộc ta tìm thấy sức mạnh vĩ đại trong những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Giữa truyền thống và truyền thống văn hóa có mối quan hệ thống nhất nhưng không đồng nhất. Truyền thống mang trong nó tính hai mặt. Một mặt, truyền thống góp phần suy tôn, giữ gìn những gì quý giá, là cốt cách, là nền tảng cho sự phát triển của cộng đồng dân tộc, ở góc độ này truyền thống mang những giá trị tích cực, là chỗ dựa không thể thiếu của dân tộc trên con đường đi đến tương lai. Mặt khác, truyền thống còn là nơi dung dưỡng duy trì, làm sống lại mặt bảo thủ lạc hậu khi điều kiện và hoàn cảnh đã thay đổi. Mặt này góp phần kìm hãm, níu kéo làm chậm trễ sự phát triển của một quốc gia dân tộc. Như vậy, văn hóa truyền thống là một bộ phận của truyền thống, là mặt tích cực, mặt giá trị của truyền thống.

Vì vậy, khi nói đến văn hóa truyền thống là nói đến những truyền thống đã được lịch sử đánh giá, khẳng định ý nghĩa tích cực của chúng đối với cộng đồng trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đồng thời, khi xem xét đánh giá truyền thống và các giá trị văn hóa truyền thống cần phải có quan điểm biện chứng, quan điểm lịch sử cụ thể nghĩa là phải đặt chúng trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định của cả quá khứ và hiện tại.

3. Một số biện pháp giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh sinh viên

3.1. Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh sinh viên đòi hỏi phải toàn diện. Sẽ là sai lầm nghiêm trọng khi nghĩ rằng, chỉ cần trang bị kiến thức chuyên môn, thao tác kỹ thuật nghiệp vụ mà lại không chú trọng giáo dục nhân cách làm người. Về vấn đề này Anbe Anhtanh đã từng nhận xét “Là một sự thiếu sót nếu chỉ dạy cho con người một ngành chuyên môn. Bằng cách đó anh ta chỉ trở thành một loại máy có thể sử dụng được. Nhưng điều quan trọng là anh ta phải có một cảm giác sinh động về cái gì đáng giá để phấn đấu... Về cái gì đẹp và tốt về mặt đạo lý. Nếu không anh ta với kiến thức chuyên môn hóa sẽ giống như một con chó được huấn luyện tốt hơn là một con người phát triển hài hòa. Anh ta phải hiểu biết về động cơ của con người, những ảo tưởng và đau khổ của họ để có một thái độ đúng với người đồng loại và với cộng đồng” (5, tr.23).

Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh, sinh viên không phải là vấn đề đơn giản mà nhà trường có thể tiến hành được, lại càng không phải nhất thành bất biến. Trình độ văn hóa của con người, không phải tự nhiên sẵn có mà phải được rèn luyện có hệ thống, có quá trình mà điều kiện chủ yếu nhất là phải thông qua hoạt động lao động, nếu không dựa trên lao động thì không thể phân biệt được rạch ròi các tiêu chuẩn cái đẹp, cái xấu, nhờ nó mà tư tưởng tình cảm của con người ngày càng thêm phong phú. Có lao động mà con người mới có cơ sở để xác định những gì là giá trị hay phân giá trị nhất là trong văn hóa.

Giáo dục nhân cách toàn diện cho thanh niên sinh viên bao gồm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Với chính trị, là thái độ làm chủ tham gia các hoạt xã hội, có thái độ đúng đắn trước sự kiện chính trị xã hội. Với đạo đức, là lòng nhân ái, tôn trọng các giá trị truyền thống của dân tộc, lối sống văn minh, phù hợp với hoàn cảnh

của đất nước, trách nhiệm của cá nhân trước cộng đồng. Trên cơ sở đó, học sinh sinh viên mới đủ năng lực thẩm thấu những giá trị văn hóa của dân tộc, tự bảo vệ và chống lại những phản văn hóa ngoại lai.

3.2. Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh sinh viên thông qua việc xây dựng *đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh*, bằng tấm gương *người tốt, việc tốt*.

Trong bối cảnh hội nhập, những mặt trái do cơ chế thị trường là không nhỏ, lối sống thực dụng, quay lưng lại với các giá trị truyền thống dân tộc, tôn thờ đồng tiền, nghiện hút, cờ bạc, mại dâm. Chỉ có thể hạn chế, đẩy lùi hiện tượng này trên cơ sở tạo ra tổng hợp lực trên mọi lĩnh vực, trong đó việc xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú lành mạnh đóng một vai trò quan trọng. Bằng nhiều hình thức đa dạng như giáo dục thẩm mỹ, báo cáo chuyên đề, thông tin, quảng cáo, bài trừ các tệ nạn mê tín, dị đoan, văn hóa phẩm độc hại, đẩy mạnh tuyên truyền những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc, của các vùng, miền, đa dạng hóa các hoạt động lễ hội. Tổ chức cuộc vận động “Tuổi trẻ sống đẹp”, “Sống làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật” xây dựng nếp sống văn hóa cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động thể thao...

Giáo dục thẩm mỹ bằng tấm gương người tốt, việc tốt là sáng kiến đầu tiên của Hồ Chí Minh. Giá trị văn hóa của dân tộc được biểu hiện một cách sinh động, cụ thể trong từng con người, từng hành vi của họ. Bởi vì người tốt, việc tốt cũng là người đẹp, việc đẹp, đó là những con người sống phù hợp với đạo đức và thẩm mỹ. Người tốt, việc tốt hiện nay là những người có ý chí vươn lên trong mọi lĩnh vực, là làm giàu bằng tài năng, ý chí trong kinh doanh, là phát minh sáng chế trong khoa học, là nhanh hơn cao hơn trong thể thao, là xả thân vì nghĩa lớn trong phòng chống tội phạm... Mọi người tốt, việc tốt có các giá trị thẩm mỹ khác nhau nhưng đều hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Nó giáo dục con người lòng yêu nước, ý thức cộng đồng và tinh thần quốc tế. Nó thôi thúc học sinh sinh viên sáng tạo nhiều cái đẹp, đó là nền tảng hình thành đời sống văn hóa.

Một biện pháp quan trọng khác nữa giáo dục văn hóa truyền thống cho sinh viên bằng sách báo và các loại hình nghệ thuật.

Ngày nay, không ai có thể phủ nhận rằng nghệ thuật chân chính có tác động mạnh mẽ đến tình cảm con người, đến tư tưởng và hoài bão, tiếp thêm cho họ có sức mạnh phi thường vượt qua những thử thách cam go. Vì sao văn hóa và nghệ thuật tác động mạnh mẽ đời sống tinh thần của con người đến vậy? Bởi vì, nghệ thuật nào cũng có ba chức năng cơ bản là phản ánh đời sống hiện thực, giáo dục tư tưởng và gây cảm hứng thẩm mỹ. Nếu biết sử dụng các loại nghệ thuật chân chính, có định hướng thẩm mỹ thì sẽ gây được hứng thú thẩm mỹ lành mạnh, tự nó tạo ra cơ chế để gìn giữ các giá trị văn hóa, hướng con người vươn tới cái đẹp, tự nó sẽ tạo ra cơ chế phản ứng lại những phản giá trị trong văn hóa. Bởi vì, cái đẹp chính là yêu cầu sống, cái đẹp tạo ra ý chí, tình thương một cách bền vững và sâu sắc.

3.3. Giáo dục lòng tự hào dân tộc trong lĩnh vực văn hóa, có nếp sống văn hóa,

tác phong văn minh, hiện đại chủ động hội nhập Quốc tế về văn hóa.

Trong xu thế quốc tế hóa, không có một quốc gia nào có thể tách biệt với thế giới bên ngoài. Hội nhập kinh tế và giao lưu văn hóa diễn ra sôi động. Vấn đề đặt ra là một mặt tiếp nhận những tinh hoa văn hóa của nhân loại, mặt khác, không được đánh mất bản sắc văn hóa của dân tộc và lấy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc làm nền tảng. Những việc cụ thể phải làm theo chúng tôi là:

- Phải đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ các nhà hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật những người kinh doanh có tài năng, bản lĩnh, tâm huyết với dân tộc tiếp thu văn hóa, văn minh của nhân loại làm giàu văn hóa dân tộc, phát triển kinh tế, giữ gìn những giá trị tinh hoa của dân tộc phát triển đất nước.
- Thành lập các trung tâm Việt Nam học ở một số nước có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến, quản lý tốt mạng internet cả hai chiều.
- Thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học với các tổ chức quốc tế về văn hóa, đất nước và con người Việt Nam, qua đó thế giới hiểu được về chúng ta hơn và chúng ta có điều kiện tiếp thu các giá trị văn hóa của nhân loại, tìm hiểu các mô hình và giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của các nước.
- Sưu tầm, chọn lọc những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc của Việt Nam dịch ra tiếng nước ngoài và ngược lại.
- Có sự quản lý chỉ đạo thống nhất, phân công rành mạch trong hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, biết chọn lọc, định hướng cho phù hợp với đạo lý truyền thống văn hóa dân tộc.
- Đưa nội dung văn hóa, văn minh của các nước vào chương trình học của các cấp với thời lượng thích hợp.
- Tổ chức giao lưu văn hóa với kiều bào ở nước ngoài. Lực lượng kiều bào ở nước ngoài của nước ta có gần ba triệu, trong đó có “khoảng 170.000 người có trình độ thạc sỹ và tiến sỹ” (6, tr.127), nhiều người trong số họ có xu hướng tiến bộ hướng về cội nguồn. Tận dụng sự giúp đỡ của họ sẽ thuận lợi cho sự phát triển khoa học kỹ thuật và đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của kẻ thù nhất là trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng.
- coi trọng sự trong sáng của tiếng Việt trong việc học và dạy mạnh hơn nữa công việc học ngoại ngữ.
- Có chính sách cụ thể để thu hút trí thức Việt kiều về nước làm việc, cống hiến cho đất nước, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để họ hướng về Tổ quốc để họ có thể cống hiến tài năng về khoa học và công nghệ phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Kết luận

Với bề dày truyền thống lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã viết nên những trang sử vẻ vang trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước,

tạo lập nên nét văn hóa đặc sắc riêng của mình. “Ôn cố tri tân” là nhiệm vụ của các thế hệ kế tiếp. Vì vậy, hiểu đúng, lựa chọn phương án thích hợp để giáo dục giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cho tầng lớp trẻ nhất là học sinh sinh viên sẽ là bệ đỡ vững chắc để phát triển mọi mặt của đời sống đất nước, để “hòa nhập mà không hòa tan” nhằm xây dựng một nền văn hóa *tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Đồng, *Tổ quốc ta, nhân dân ta, ̣ nghiệp ta và người nghệ sĩ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1969.
- [2] Thành Lê, *Văn hóa và lối sống*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2001.
- [3] Trần Ngọc Thêm, *Tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [4] Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, NXB CTQG, Hà Nội, 2002.
- [5] Albert Einstein, *Thế giới như tôi đã thấy*, Đinh Bá Anh, Nguyễn Vũ Hào, Trần Tiến Cao Dũng dịch, NXB Tri thức, Hà Nội, 2006.
- [6] Hồ Sỹ Vịnh, *Văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.